

Name:

Vocabulary + Grammar:

Class: S3...

Listening:

Tel: 034 200 9294

Mini Test:



Ngày GV giao bài: Thứ....., ngày..../....

Ngày HS nộp bài: Thứ....., ngày..../....

GLOBAL ENGLISH 3

Unit 3 + 4 - Vocabulary revision

A. Extra vocabulary

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	daytime (n)	ban ngày	4	loudly (adv)	âm ỉ, inh ỏi
2	come out (phr.v)	ra ngoài	5	know (v) → knew	biết → đã biết
3	match (v)	tương ứng	6	manager (n)	người quản lý

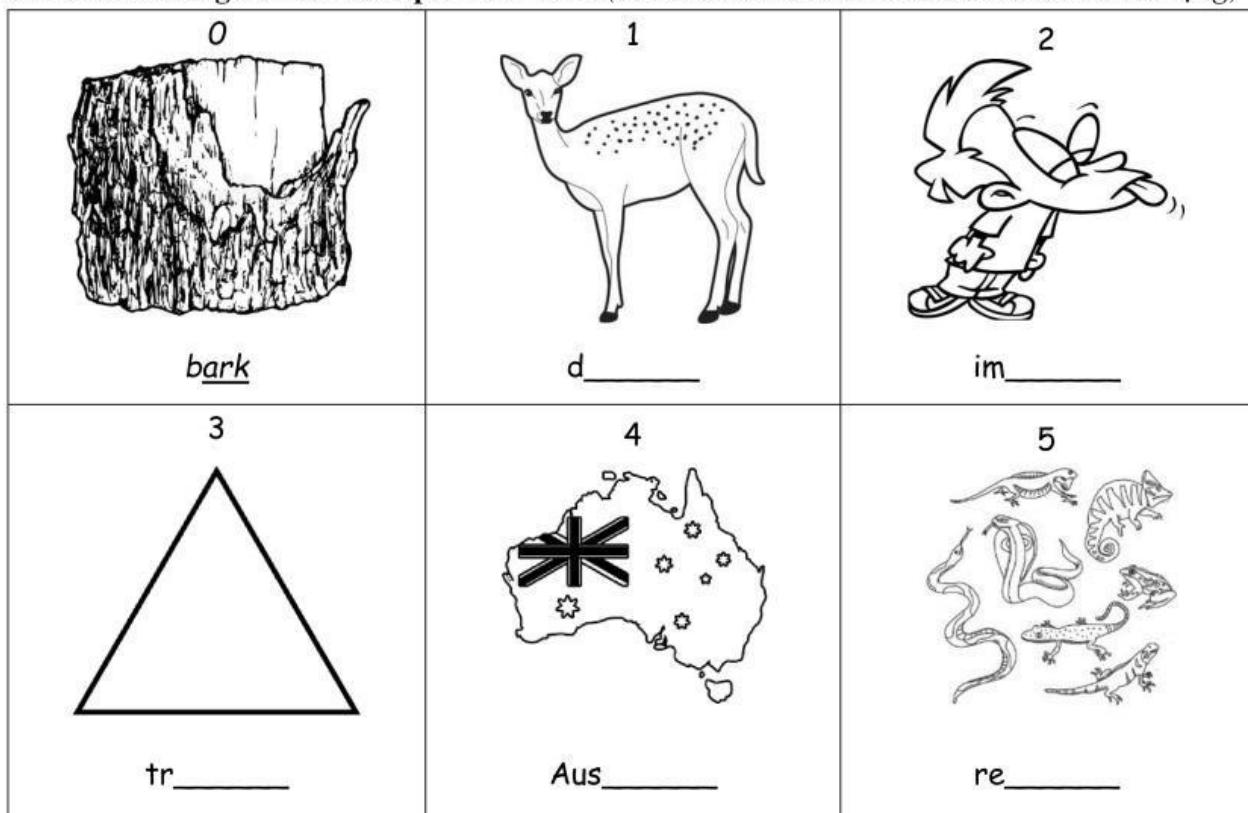
* Note: n = noun: danh từ; adv = adverb: tính từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ.

v = verb: động từ.

* Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 ĐÒNG** vào vở ghi.

B. Homework

I. Fill in the missing letters to complete the word (Điền các chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ vựng)



II. Circle the correct answer (Khoanh tròn vào đáp án đúng)

0. The lizard camouflage / trap to hide.

1. The time changed / explained from 6 p.m to 7 p.m.

2. This patient / impatient boy pushes his mother because he can't wait.

3. Kim is very patient / polite. He says thank you to everyone.

4. There's a **snake** / **camel** on the tree branch. Be careful!
 5. The teacher **explained** / **blended** in the Math exercise.

III. Odd one out (*Chọn một từ khác loại*)

0.	camouflage	<i>cactus</i>	<i>branch</i>
1.	<i>polar bear</i>	<i>camel</i>	<i>cube</i>
2.	<i>monster</i>	<i>unkind</i>	<i>devil</i>
3.	<i>cool</i>	<i>circle</i>	<i>hot</i>
4.	<i>blend in</i>	<i>Africa</i>	<i>Asia</i>
5.	<i>triangle</i>	<i>cube</i>	<i>America</i>

IV. Fill in the blank with the given words (*Điền vào chỗ trống với từ vựng cho sẵn*)

<i>reptile</i>	<i>camouflage</i>	<i>hot</i>	<i>hide</i>	<i>hide</i>	<i>change</i>
----------------	-------------------	------------	-------------	-------------	---------------

In deserts, there are special animals and plants. Some animals, like the camel and (0) *reptile*, save water inside their bodies in the (1) _____ desert. Many desert animals (2) _____ in the daytime to stay cool, and they come out at night to find food and water. The camel is perfect for the desert. It has a (3) _____ on its back to live without water. Some animals also (4) _____ to hide. For example, a lizard can (5) _____ color to match the sand.

V. Reorder the sentence (*Sắp xếp lại câu*)

0. *late. / school / go / never / I / to*

→ *I never go to school late.*

1. *every day. / plant / waters / He / his*

→ _____

2. *hot / hot / Michael / is / Tom / is / too. / and*

→ _____

3. *speaks / impolite / boy / This / loudly.*

→ _____

4. *drinks / coffee / sugar. / always / He / with*

→ _____

5. *goes / to / zoo. / sometimes / He / the*

→ _____

Các con nghe theo link này:

https://drive.google.com/file/d/1yOnUBuC8fk_Acn0ysx5yQghADQRKuCfp/view?usp=drive_link

Part 2

– 5 questions –

Listen and write. There is one example.



My favourite pop star!

Age at first singing lesson: 10

1 Favourite song:

2 Where she enjoys singing most: at

3 Manager's name: Michael

4 Before going on stage, has: some

5 Favourite thing she wears: her